

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P1	7:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
2		P6+BK19+TD3	7:25	2+1+15	0+0+0		0+0+18	0+0+0	chuyen 2 p6-bk21
3		TD5+CTK3+BK20	7:25	22+0+0	0+0+0		18+1+0	0+0+0	chuyen 3 ctk3-bk20
4		TD1+TD3+P8	9:25	4+18+0	0+0+0		0+17+4	0+0+0	chuyen 1 td1-td3
5		TD1+VSP02+BK20+CTK3	9:25	16+6+0+0	0+0+0+0		2+7+0+2	0+0+0+0	chuyen 3 bk20-ctk3

TTPBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/01/2023	TO: TD5 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1-	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN HAI	TD5	19	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NHU Y	TD5					79	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
4	LE VĂN HIỀN	TD5	12	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	07	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY KHANH	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MẠNH DUONG	TD5	08	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ XUÂN ANH	TD5	09	1	5	60	62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VĂN HIỀN	TD5					69	KHOAN	Vietnamese
10	LAM VĂN HANH	TD5	06	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	10	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH DUY THANH	TD5	17	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRANG NGỌC HÙNG	TD5	13	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	14-15	2	12		75	YTE	Vietnamese
16	VŨ NGUYỄN KHANG	TD5	16	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	18	1	11		84	KHOAN	Vietnamese
18	LE HONG MINH	P1	36	1	6		70	PSV	Vietnamese
19	TRAN TRUNG KIEN	P1	35	1	3		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN KHANH CHAN	P1	37	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN THI KIM TUYEN	P1	32-33	2	13		62	PSV	Vietnamese
22	PHAN SY HOAN	P1	34	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	14	92	1.293	60	17		
2	P1	5	6	30	333	0	5		
TOTAL		22	20	122	1.626	60	22		
WEIGHT KG				122	1.626	60			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P6 - BK19 - TD3	CREW: QViệt - N.ANH - QTrưởng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DINH DIEP	P6	19	1	7	122	76	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN VU HUNG	P6	18	1	10		82	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG TRONG PHUC	BK19	66	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HAI	TD3	36	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	33	1	5	60	70	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN KHOA	TD3	40	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	DO DUY CHINH	TD3	35	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	BUI CONG SON	TD3	34	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
9	KHUAT QUANG KIEN	TD3	41	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH ĐỨC TIEN	TD3	43-44	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TUẤN ANH	TD3	38	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
13	HA VAN PHUC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MINH THĂNG	TD3	42	1	3		123	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUNG	TD3	39	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN NGHIA	TD3	45	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU TINH	TD3	32	1	11		71	DMC-MI	Vietnamese
18	NGUYEN VIET HUNG	TD3	37	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN SON HAI	TD3	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	17	158	122	2 + 3		CHUYEN 3 PAX TU P6 SANG BK19
2	BK19	1	1	12	70	0	0		
3	TD3	16	15	87	1.221	60	18		
TOTAL		19	18	116	1.449	182	20		
WEIGHT KG				116	1.449	182			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD5 - CTK3 - BK20	CREW: LHM - ĐỨC - ĐANG - THỤ	ETA: 09:30
vang - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNH VU	TD5	78	1	4	40	74	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	79	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	76	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẠU TRỌNG HOÀNG	TD5	64	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG MINH KHAI	TD5	77	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGA	TD5	86	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO QUANG MINH	TD5	80	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	65	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	85	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN AN	TD5	83-84	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	66	1	8		64	DVL	Vietnamese
12	VÔ HỮU TÂN	TD5	70	1	9		82	DVL	Vietnamese
13	LY NHẬT TRƯỞNG	TD5	71	1	15		80	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH KHA	TD5	81	1	13		75	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN SỸ TUÂN	TD5	82	1	13		71	DVL	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC HƯƠNG	TD5	63	1	15		91	DVL	Vietnamese
17	PHẠM TÙNG VỸ	TD5	68	1	13		69	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD5	69	1	14		68	DVL	Vietnamese
19	LÊ THANH TRUNG	TD5	72-73	2	19		68	DVL	Vietnamese
20	TÔNG TIẾN QUANG	TD5	67	1	15		77	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN THIỆU BÌNH	TD5	74-75	2	20		60	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH TUE	TD5	89	1	8		55	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	215	1.585	40	18	43	CHUYEN 3 CTK3 - BK20
2	CTK3	0	0	0	0	0	1	3	
3	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	25	215	1.585	40	19		
WEIGHT KG				215	1.585	40			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: TD1 - VSP02 - BK20 - CTK3	CREW: QViệt - N.ANH - QTrưởng	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH VAN TAM	TD1	30	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THAI THANH	TD1	28-29	2	17		73	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VIET ANH DUC	TD1	35	1	15	40	80	XAY LAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG THOA	TD1	37	1	15		67	XAY LAP	Vietnamese
5	DAO QUYET THANG	TD1	39	1	13		69	XAY LAP	Vietnamese
6	LE TRONG TUAN	TD1	36	1	19		70	XAY LAP	Vietnamese
7	LUONG VAN LEN	TD1	33-34	2	19		71	XAY LAP	Vietnamese
8	PHAM TUAN KHANH	TD1	48	1	20		68	XAY LAP	Vietnamese
9	NGUYEN TRAN VINH	TD1	27	1	10		60	XAY LAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	TD1	40-41	2	16		77	XAY LAP	Vietnamese
11	TRAN QUANG VIET	TD1	31-32	2	16		65	XAY LAP	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HUNG	TD1	44-45	2	19		91	XAY LAP	Vietnamese
13	NGUYEN DUY DUONG	TD1	46-47	2	19		72	XAY LAP	Vietnamese
14	LE VAN LAM	TD1	42-43	2	19		74	XAY LAP	Vietnamese
15	PHAM VAN CAO	TD1	38	1	16		57	XAY LAP	Vietnamese
16	VO XUAN TOAN	VSP02	38	1	5		84	PSV	Vietnamese
17	DINH TRUONG PHI	VSP02	40	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
18	LUONG THANH DONG	VSP02	41-42	2	13		68	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUNG	VSP02	37	1	4	25	80	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	43	1	13		79	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	39	1	3		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	22	245	1,055	40	2		CHUYEN 3 PAX BK20-CTK3
2	VSP02	6	7	48	444	25	7		
3	BK20	0	0	0	0	0	0	2	
4	CTK3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	29	293	1,499	65	11		
WEIGHT KG				293	1,499	65			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/01/2023	TO: TD1 - TD3 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC BÈN	TD1	49	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRÌNH HỮU CÂN	TD1	52	1	17		74	KH-THAC	Vietnamese
3	VU HOANG TÂN	TD1	51	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN QUY	TD1	53	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THUY	TD1	50	1	16	70	70	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HUU NHAN	TD3	59	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUC THANH	TD3	53	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NHAN	TD3	54	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
9	LE SY HUNG	TD3	62	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN NGHIA	TD3	50	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	LUU QUYET THANG	TD3	57	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
12	DƯƠNG HOANG LONG	TD3	71-72	2	12	55	70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THANG	TD3	51-52	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	68	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	VĂN TUẤN DUNG	TD3	69-70	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
16	CHU ĐÌNH THANH	TD3	67	1	9		68	DVL	Vietnamese
17	KIEU TUẤN ANH	TD3	55-56	2	9		90	DVL	Vietnamese
18	TRẦN VĂN NGHĨA	TD3	65	1	15		84	DVL	Vietnamese
19	HOANG ĐĂNG THIÊN	TD3	66	1	12		71	DVL	Vietnamese
20	LÊ HOAI THIÊN	TD3	63	1	15		75	DVL	Vietnamese
21	VU ANH TRỌNG	TD3	64	1	10		75	DVL	Vietnamese
22	LUU BA XÔ	TD3	58,60-61	3	19		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

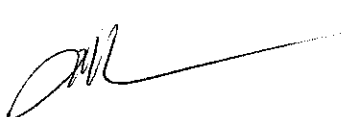
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	5	69	386	70	0	0	CHUYEN 1 PAX TD1-TD3
2	TD3	17	23	160	1.256	55	17	0	
3	P8	0	0	0	0	0	4	0	
TOTAL		22	28	229	1.642	125	21	0	
WEIGHT KG				229	1.642	125			

GRAND TOAL: 1.996 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/01/2023

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+VSP01+PVD1	7:25	0+11+1	0+0+0		0+0+1	0+0+0	chờ hàng P6

TTBDSX

Bay sơ cở P6 (đi) + VSP01 - Sơ địa

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Tháo 8 ghế chờ hàng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2023	TO: P6 - VSP01 - PVD1	AIRCRAFT: 622	ETD: 09:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phương - TRƯỜNG	ETA: 12:00
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC VUONG	P6	36	1	8	175	70	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN MINH TOÀN	VSP01	95	1	13	215	86	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐO XUAN ĐANG	VSP01	96	1	12	30	78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	VSP01	56	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI ĐÌNH THU	VSP01	53	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THANH	VSP01	51,94	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM MINH TRUNG	VSP01	97	1	10		85	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	VSP01	98	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ HUY DUÂN	VSP01	99,700	2	19		64	XAYLAP	Vietnamese
10	KIM VĂN TÍNH	VSP01	54-55	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HUY KHANH	VSP01	57-59	3	17		55	XAYLAP	Vietnamese
12	VU DUY ĐỨC	VSP01	52	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THỰC	PVD1	53	1	15		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	8	70	175	0		CHO HANG P6 120KG CABIN
2	VSP01	11	16	155	790	245	0		
3	PVD1	1	1	15	82	0	3		THAO 6 GHE CHO HANG
TOTAL		13	18	178	942	420	3		
WEIGHT KG				178	942	420			

GRAND TOTAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

